

Số: 1030/GDDT

Hóc Môn, ngày 06 tháng 5 năm 2025

V/v triển khai Quy chế đánh giá,
xếp loại chất lượng hằng năm đối với
viên chức và giới thiệu viên chức
(chưa là Đảng viên) về Ủy ban
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi
cư trú để thực hiện giám sát

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học,
trung học cơ sở công lập;
- Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp –
Giáo dục thường xuyên.

Thực hiện Quyết định số 6476/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn (sau đây gọi là Quyết định số 6476/QĐ-UBND); Công văn số 1487/UBND ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giới thiệu cán bộ, công chức, viên chức (chưa là đảng viên) về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi cư trú để thực hiện giám sát (sau đây gọi là Công văn số 1487/UBND).

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện triển khai nội dung Quyết định số 6476/QĐ-UBND, Công văn số 1487/UBND đến Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thuộc huyện và đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thực hiện đánh giá viên chức hằng năm tại đơn vị theo đúng quy định tại các văn bản nêu trên.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đề nghị Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập; Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thuộc huyện nghiêm túc thực hiện nội dung Công văn này (đính kèm Quyết định số 6476/QĐ-UBND và Công văn số 1487/UBND)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ.PGDĐT: TP, các PTP;
- Lưu: VT.Hợp.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1487 /UBND

Hóc Môn, ngày 27 tháng 3 năm 2025

V/v giới thiệu cán bộ, công chức,
viên chức (chưa là đảng viên) về
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
nơi cư trú để thực hiện giám sát

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, các trường học trên địa bàn huyện;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn.

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 05/2006/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 21 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc ban hành quy chế Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (Nghị định số 90/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 23 tháng 10 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc tiếp tục thực hiện Quy chế Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát cán bộ, công chức, đảng viên ở khu dân cư;

Thực hiện Công văn số 2779/UBND-VX ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp tục thực hiện giới thiệu cán bộ, công chức, viên chức (chưa là đảng viên) về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi cư trú để thực hiện giám sát và bổ sung nội dung chấp hành vào Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm; Công văn số 1972/UBND-VX ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện Công văn số 1371-CV/TU ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Thành ủy,

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc giới thiệu cán bộ, công chức, viên chức (chưa là đảng viên) về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường - xã - thị trấn nơi cư trú để thực hiện giám sát (theo Mẫu 1 và Mẫu 1A).

2. Rà soát, bổ sung nội dung “Kết quả nhận xét của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường - xã - thị trấn nơi cư trú đối với cán bộ, công chức, viên chức (chưa là đảng viên)” vào nhóm các tiêu chí chung trong Quy chế của cơ quan, đơn vị để đánh giá, xếp loại hàng năm (quy định tại Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức).

3. Báo cáo kết quả thực hiện việc giới thiệu về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường - xã - thị trấn nơi cư trú để thực hiện giám sát cùng với báo cáo đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm của cơ quan, đơn vị (theo Mẫu 2) cho Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ). Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc ngành giáo dục, giao Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ).

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ huyện) để được hướng dẫn thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HU;
- TT.UBND huyện: PCT/VX;
- UB.MTTQ huyện;
- Lưu: VT, NV, Tr.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thị Xuân Mai

Mẫu 1

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm 2025

V/v giới thiệu cán bộ, công chức, viên chức (chưa là đảng viên) về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi cư trú để thực hiện công tác giám sát

Kính gửi: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường/xã/thị trấn,
quận/huyện

Thực hiện Công văn số/UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc giới thiệu cán bộ, công chức, viên chức (chưa là đảng viên) về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi cư trú để thực hiện giám sát,

..... (tên cơ quan, đơn vị) giới thiệu:

Ông/bà: là cán bộ/công chức/viên chức (chưa là đảng viên) về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi cư trú để thực hiện công tác giám sát theo Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 23 tháng 10 năm 2013 của Ban Thường vụ Thành ủy và Công văn số 2779/UBND-VX ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố nhằm phục vụ cho công tác quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo quy định.

Trân trọng cảm ơn.

(Danh sách đính kèm theo Mẫu 1A).

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Học Môn: ngày tháng năm 2025

**DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC (CHƯA LÀ ĐẢNG VIÊN) GIỚI THIỆU
VỀ ỦY BAN MẬT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM NƠI ĐANG CƯ TRÚ PỀ GIÁM SÁT NĂM 2025**

(Đính kèm Công văn số ngày tháng năm của)

STT	Họ và tên CB, CC, VC	Ngày tháng, năm sinh		Chức vụ/ Chức danh	Đơn vị công tác hiện nay	Địa chỉ đang cư trú	GHI CHÚ
		Nam	Nữ				
1							
2							
3							
...							

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Học Môn, ngày tháng năm 20..5

Số:/BC-.....

BẢO CÁO

Tổng hợp danh sách cán bộ, công chức, viên chức (chưa là đảng viên)
gửi: thiệu về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi đang cư trú để giám sát năm 2025

STT	Họ và tên CB, CC, VC	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ/ Chức danh	Đơn vị công tác hiện nay	Địa chỉ đang cư trú	GHI CHÚ
		Nam	Nữ				
1							
2							
3							
...							

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Người lập bảng
(Ký tên, ghi rõ họ và tên, SĐT)

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- Lưu: VT,

Số: 64/16 /QĐ-UBND

Hóc Môn, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại
chất lượng hàng năm đối với cán bộ, công chức,
viên chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 89/2024/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 2243/TTr-NV ngày 13 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 6683/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập (kể cả sự nghiệp giáo dục); Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ;
- TT.HU; TT.HĐND;
- TT.UBND huyện: CT, các PCT;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- VP HĐND&UBND: CV- H;
- Lưu: VT, NV. O.45

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Hồng Thắng



QUY CHẾ

Đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn
(Ban hành kèm theo Quyết định số 6476/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đối tượng áp dụng:

- Công chức, viên chức thuộc các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện (kể cả sự nghiệp giáo dục).
- Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn.
- Cộng tác viên Đội Quản lý trật tự đô thị.
- Người làm việc ở Hội Chữ thập đỏ huyện.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

1. Bảo đảm khách quan, công bằng, minh bạch, chính xác, đúng thực chất; không mang tính hình thức; đúng thẩm quyền quản lý. Phải xác định rõ sản phẩm cụ thể trên cơ sở thống kê khối lượng công việc được giao đã hoàn thành theo ngành, lĩnh vực, công việc cụ thể tham mưu, lãnh đạo, quản lý gắn với từng vị trí việc làm, tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả.

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, chuẩn hóa và xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp. Nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tự giác trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách.

3. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Khi xác định tỷ lệ % mức độ hoàn thành công việc theo các tiêu chí thành phần

để đánh giá và xếp loại chất lượng có tính đến tỷ lệ khối lượng công việc của cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện so với khối lượng công việc chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

4. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức phải phù hợp với tình hình thực tế, nhiệm vụ được giao, đúng quy định.

5. Kết quả đánh giá, xếp loại của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không cao hơn kết quả đánh giá, xếp loại của tập thể theo quy định của Đảng.

6. Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học tập trung, căn cứ vào kết quả thời gian làm việc thực tế tại cơ quan, đơn vị trong năm (nếu có) và kết quả học tập có xác nhận của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (nếu có) để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

7. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi biệt phái thì cơ quan, đơn vị nơi được cử đến biệt phái có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng sau khi kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cử đi biệt phái. Cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, công chức, viên chức đến biệt phái có trách nhiệm gửi hồ sơ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng về cơ quan, đơn vị nơi cán bộ, công chức, viên chức cử đi biệt phái để lưu hồ sơ, theo dõi, quản lý.

8. Cán bộ, công chức, viên chức có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản.

Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

9. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo Quy chế này được sử dụng làm cơ sở để liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

10. Cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính thì đánh giá, xếp loại chất lượng như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính trong năm đánh giá thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

b) Trường hợp hành vi vi phạm chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền nhưng đã được dùng làm căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm đánh giá thì quyết định xử lý kỷ luật ban hành sau năm đánh giá đối với hành vi vi phạm đó (nếu có) không được tính để đánh giá, xếp loại chất lượng ở năm có quyết định xử lý kỷ luật.

c) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên, đã bị xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính về cùng một hành vi vi phạm nhưng quyết định kỷ luật đảng và quyết định kỷ luật hành chính không có hiệu lực trong cùng năm đánh giá thì chỉ tính là căn cứ xếp loại chất lượng ở một năm đánh giá.

11. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức tại cùng cơ quan, tổ chức, đơn vị và đối với từng nhóm đối tượng có nhiệm vụ tương đồng không quá tỷ lệ đảng viên được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" theo quy định của Đảng. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, hoàn thành tốt các công việc đột xuất, có đề xuất hoặc tổ chức thực hiện đổi mới sáng tạo, tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phù hợp với thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức."

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị: Tỷ lệ xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không vượt quá 20% số lượng lãnh đạo của cơ quan, đơn vị. Những nơi có dưới 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" thì cấp có thẩm quyền được chọn 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" nếu đủ điều kiện theo quy định.

CHƯƠNG II

TIÊU CHÍ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 3. Tiêu chí chung về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

1. Chính trị tư tưởng

- Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;

- Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức;

- Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân;

- Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.

2. Đạo đức, lối sống

- Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;

- Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;

- Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;

- Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi;

- Việc chấp hành các quy định về tiếng ồn trong khu dân cư gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường hiệu quả thi hành trách nhiệm của Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước và trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm.

3. Tác phong, lễ lối làm việc

- Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ;

- Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;

- Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;

- Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.

4. Ý thức tổ chức kỷ luật

- Chấp hành sự phân công của tổ chức;

- Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

- Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định;

- Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý:

Quán triệt, thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách, trong đó xác định rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.

- Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ;

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Thái độ phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

Điều 4. Các mức xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

Cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại chất lượng theo các mức sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hoàn thành nhiệm vụ;
- Không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ

1. Cán bộ đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại Điều 4 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công (nếu có) của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, cam kết giải ngân trong năm và cao hơn mức giải ngân bình quân của Thành phố (trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng, có báo cáo và được cấp có thẩm quyền đồng ý).

2. Cán bộ đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại Điều 5 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Cán bộ đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại Điều 6 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

4. Cán bộ có một trong các tiêu chí nêu tại Điều 7 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

5. Cán bộ là người đứng đầu cơ quan, đơn vị: thực hiện theo Điều 10 Quy chế này.

Điều 6. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

1. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công (nếu có) của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, cam kết giải ngân trong năm và cao hơn mức giải ngân bình quân của Thành phố (trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng và được cấp có thẩm quyền đồng ý).

2. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ khi đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

3. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ khi đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

4. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có một trong các tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

5. Công chức là người đứng đầu cơ quan, đơn vị: thực hiện theo Điều 10 Quy chế này.

Điều 7. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

1. Công chức được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

2. Công chức được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ khi đạt được tất cả các tiêu chí khoản 1 Điều 9 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

3. Công chức được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ khi đạt được tất cả các tiêu chí khoản 1 Điều 10 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

4. Công chức có một trong các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 8. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức quản lý

1. Viên chức quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Đạt được tất cả tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công (nếu có) của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, cam kết giải ngân trong năm và cao hơn mức giải ngân bình quân của Thành phố (trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng và được cấp có thẩm quyền đồng ý).

2. Viên chức quản lý được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ khi đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

3. Viên chức quản lý được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ khi đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

4. Viên chức quản lý có một trong các tiêu chí nêu tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

5. Viên chức là người đứng đầu cơ quan, đơn vị: thực hiện theo Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức không giữ chức vụ quản lý

1. Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

4. Viên chức không giữ chức vụ quản lý có một trong các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 10. Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức là người đứng đầu cơ quan, đơn vị

Cán bộ, công chức, viên chức là đứng đầu cơ quan, đơn vị được xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo các tiêu chí như sau:

1. Được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi đạt được đầy đủ các điều kiện như sau:

a) Đạt được tất cả các tiêu chí xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quy chế này.

b) Cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý không có trường hợp nào bị kỷ luật.

2. Được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ khi đạt được đầy đủ các điều kiện như sau:

a) Đạt được tất cả các tiêu chí xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo Quy chế này.

b) Không có cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách quản lý và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý không là thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý có dưới 02 trường hợp bị kỷ luật ở hình thức khiển trách và không có trường hợp nào bị kỷ luật ở hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ khi đạt được đầy đủ các điều kiện như sau:

a) Đạt được tất cả các tiêu chí xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên theo Quy chế này.

b) Không có cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách quản lý và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý không là thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý có dưới 03 trường hợp bị kỷ luật ở hình thức khiển trách hoặc có dưới 02 trường hợp bị kỷ luật ở hình thức cảnh cáo trở lên.

4. Được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ khi có một trong các tiêu chí như sau:

a) Không đạt được các tiêu chí để xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên theo Quy chế này.

b) Có cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách quản lý xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

c) Có tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

d) Có trên 03 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý bị kỷ luật ở hình thức khiển trách hoặc có từ 02 trường hợp bị kỷ luật ở hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý bị xử lý kỷ luật do vi phạm của các thời kỳ, giai đoạn trước hoặc không liên quan trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thì không đưa vào xem xét, đánh giá mức xếp loại chất lượng của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

6. “Kỷ luật” trong Điều này được hiểu là kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm pháp luật, quy định liên quan đến thực thi nhiệm vụ, công vụ được cấp có thẩm quyền giao; không bao gồm việc kỷ luật do vi phạm pháp luật, các quy định khác ngoài phạm vi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

CHƯƠNG III **THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC,** **THỜI ĐIỂM, SỬ DỤNG KẾT QUẢ, LƯU GIỮ** **TÀI LIỆU ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

Điều 11. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

1. Đối với cán bộ

Cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đối với công chức

a) Việc đánh giá, xếp loại chất lượng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp thực hiện.

b) Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cấp phó của người đứng đầu và công chức thuộc quyền quản lý do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức thực hiện.

3. Đối với viên chức

a) Việc đánh giá, xếp loại chất lượng người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập do người đứng đầu cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp thực hiện.

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tổ chức việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Lưu ý:

- Đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo Quy định số 1761-QĐ/TU ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu

cán bộ ứng cử: cấp có thẩm quyền hoặc người có thẩm quyền theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sẽ thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức vào phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ngay khi có thông báo kết luận đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo Quy định số 1199-QĐ/HU ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Huyện ủy Học Môn phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử: cấp có thẩm quyền hoặc người có thẩm quyền theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sẽ thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức vào phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ngay khi có thông báo kết luận đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng cụ thể như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp đánh giá, xếp loại chất lượng và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với:

- + Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;
- + Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân huyện;
- + Trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn;
- + Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện.

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Phó các Ban Hội đồng nhân dân huyện do Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Trưởng phòng đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cấp phó, công chức thuộc quyền quản lý của mình và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Trưởng phòng Quản lý đô thị huyện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với công chức, cộng tác viên Đội Quản lý trật tự đô thị trên cơ sở nhận xét, đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn nơi công tác.

- Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức thuộc quyền quản lý và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cấp phó, công chức hoặc viên chức thuộc quyền quản lý của mình và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn trực tiếp đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại các xã - thị trấn và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng (trừ chức danh Bí thư Đảng ủy xã - thị trấn, Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Hội

đồng xã - thị trấn sẽ do Bí thư Huyện ủy đánh giá, xếp loại chất lượng), trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

+ Đối với các chức danh cán bộ chuyên trách xã - thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng sau khi có ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ xã - thị trấn.

+ Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách khỏi Đảng, Đoàn thể xã - thị trấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn đánh giá, xếp loại, sau khi trao đổi, tham khảo ý kiến của Thường trực Đảng ủy xã - thị trấn và căn cứ vào kết quả chấm điểm thi đua của các Ban Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các Đoàn thể chính trị - xã hội huyện liên quan.

+ Sau khi có ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ xã - thị trấn về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Bí thư Đảng ủy xã - thị trấn, Đảng ủy xã - thị trấn gửi phiếu đánh giá của Bí thư Đảng ủy xã - thị trấn (theo Mẫu số 1), văn bản đề xuất, biên bản họp Ban Chấp hành về Ban Tổ chức Huyện ủy để trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Bí thư Huyện ủy xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng.

+ Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã - thị trấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn đánh giá, xếp loại, sau khi trao đổi, tham khảo ý kiến với Ban Chỉ huy Quân sự huyện (bảng văn bản).

Điều 12. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

1. Cán bộ, công chức, viên chức tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm (cán bộ thực hiện mẫu số 01; công chức thực hiện mẫu số 02; viên chức thực hiện mẫu số 03 theo phụ lục được kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ).

Người hoạt động không chuyên trách xã - thị trấn vận dụng đánh giá như công chức xã - thị trấn.

Cộng tác viên Đội Quản lý trật tự đô thị vận dụng đánh giá như công chức.

Người làm việc ở Hội Chữ thập đỏ vận dụng đánh giá như công chức, viên chức.

2. Nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức

- Tổ chức cuộc họp toàn thể cơ quan để nhận xét, đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Cán bộ, công chức, viên chức trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác tại cuộc họp, các thành viên tham dự cuộc họp đóng góp ý kiến, các ý kiến phải được ghi vào biên bản và thông qua tại cuộc họp.

3. Lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy đảng cùng cấp nơi cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo đang công tác (kể cả trường hợp đoàn thể xã - thị trấn).

Đối với cán bộ, công chức, viên chức chưa là đảng viên: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ngoài việc thực hiện theo Quy chế này, đề nghị thực hiện đánh giá dựa trên kết quả giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã - thị trấn nơi cư trú.

4. Xem xét, quyết định và thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo:

Sau khi thực hiện xong việc đánh giá ở cơ quan, đơn vị (theo trình tự tại khoản 1, 2, 3 Điều 12 Quy chế này), các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đánh giá về Phòng Nội vụ huyện.

Phòng Nội vụ huyện thực hiện các bước sau:

+ Rà soát, tổng hợp, thẩm định trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, có ý kiến.

+ Tiếp tục tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

+ Trên cơ sở ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy, Phòng Nội vụ huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo:

Sau khi thực hiện xong việc đánh giá ở cơ quan, đơn vị (theo trình tự tại khoản 1, 2, 3 Điều 12 Quy chế này), Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thông báo bằng văn bản cho cán bộ, công chức, viên chức và thông báo công khai về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi cán bộ, công chức, viên chức công tác; quyết định hình thức công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi cán bộ, công chức, viên chức công tác, trong đó ưu tiên áp dụng hình thức công khai trên môi trường điện tử.

Điều 13. Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức

1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo từng năm công tác.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ, trừ trường hợp không còn cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ.

2. Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được tiến hành vào dịp cuối năm và kết thúc trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, hoàn tất công tác đánh giá, xếp loại chất lượng trước ngày 31 tháng 12 hằng năm để đảm bảo đồng bộ theo quy định của Đảng, trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm của cơ quan, đơn vị.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thì việc xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng căn cứ trên kết quả công tác của năm học (hoàn thành trước ngày 15 tháng 7 trong năm đánh giá, xếp loại); thống nhất kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, hoàn tất công tác đánh giá, xếp loại chất lượng trước ngày 31 tháng 12 hằng năm để đảm bảo tính đồng bộ theo quy định của Đảng.

3. Tại thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng, trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng hoặc nghỉ ốm, nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm làm báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao, gửi cơ quan, đơn vị đang công tác để thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

4. Căn cứ khoản 2 Điều này và đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thống nhất với cấp ủy cùng cấp về việc kết hợp tổ chức cuộc họp đánh giá, xếp loại trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

Điều 14. Sử dụng kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức là căn cứ để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá và xếp loại chất lượng đảng viên và thực hiện các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 15. Lưu giữ tài liệu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

Tài liệu kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được lưu giữ bằng hình thức điện tử, bao gồm:

1. Biên bản cuộc họp nhận xét, đánh giá.
2. Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.
3. Nhận xét của cấp ủy nơi công tác (nếu có).
4. Kết luận và thông báo bằng văn bản về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của cấp có thẩm quyền.
5. Hồ sơ giải quyết kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (nếu có).
6. Các văn bản khác liên quan (nếu có).

Ngoài việc lưu giữ bằng hình thức điện tử, tài liệu quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này còn được lưu bằng văn bản trong hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 15 tháng 11 hằng năm: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai và tiến hành tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị theo quy chế này.

2. Chậm nhất ngày 20 tháng 11 hằng năm: các cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ huyện).

Hồ sơ bao gồm:

- Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (theo mẫu 1, 2, 3);

- Biên bản họp;

- Bảng tổng hợp kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức;

- Bảng tóm tắt thành tích của cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý trong năm (trong đó, các cơ quan, đơn vị cần nêu rõ mặt mạnh, mặt còn hạn chế).

3. Sau khi có kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ban hành thông báo công khai kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền đến từng cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị và tổ chức lưu giữ tài liệu đánh giá gồm phiếu đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản có liên quan khác trong hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

4. Phòng Nội vụ huyện có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nội vụ kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn; công khai kết quả tổng hợp đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

Điều 17. Giải quyết kiến nghị

Sau khi nhận được thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng, trường hợp cán bộ, công chức, viên chức không nhất trí với kết luận đánh giá, xếp loại chất lượng thì có quyền kiến nghị. Việc giải quyết kiến nghị do người có thẩm quyền đánh giá, xếp loại giải quyết.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy chế này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN 

